



DANH SÁCH

Học sinh lớp 6 Tăng cường Tiếng Anh trường THCS Trung Mỹ Tây 1
NĂM HỌC : 2023- 2024

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường cuối cấp	Lớp cuối cấp	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐOÀN GIA AN	AN	Nam	27/04/2012	TH THỐI TAM	5H	
2	PHẠM HOÀNG ANH	ANH	Nữ	08/07/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5I	
3	BÙI NGUYỄN BẢO ANH	ANH	Nam	16/11/2012	TH THỐI TAM	5L	
4	NGUYỄN TẤN THIÊN ÂN	ÂN	Nam	05/11/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
5	LÊ GIA BẢO	BẢO	Nam	26/05/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.3	
6	NGUYỄN VŨ MINH CHÂU	CHÂU	Nữ	20/08/2012	HOÀNG HOA THÁM	5A	
7	LÊ NGỌC DIỆP	DIỆP	Nữ	03/06/2012	TH TRẦN VĂN DANH	5K	
8	VŨ LÊ PHƯƠNG DUNG	DUNG	Nữ	28/09/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.3	
9	Lê Tuấn Dũng	Dũng	Nam	16/02/2012	TH BUI VĂN NGŨ	5.12	
10	BÙI THỊ PHƯƠNG ĐOAN	ĐOAN	Nữ	30/12/2012	TH TAM ĐỒNG 2	5D	
11	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	HẢI	Nam	09/08/2012	TH TAM ĐỒNG	5H	
12	NGUYỄN HOÀNG BẢO HÂN	HÂN	Nữ	24/10/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
13	NGUYỄN GIA HUY	HUY	Nam	15/05/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
14	ĐẶNG GIA HƯNG	HƯNG	Nam	14/02/2012	TH THỐI TAM	5A	
15	PHẠM PHÚC KHANG	KHANG	Nam	14/11/2012	TH BUI VĂN NGŨ	5.02	
16	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	KHÔI	Nam	01/06/2012	TH THỐI TAM	5C	
17	NGUYỄN NGỌC BẢO LINH	LINH	Nữ	27/02/2012	NAM KỶ KHỞI NGHĨA	5.6	
18	VĂN CÔNG NHẬT MINH	MINH	Nam	09/10/2012	TH BUI VĂN NGŨ	5.01	
19	LÊ TẤN MINH	MINH	Nam	01/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.1	
20	TRẦN NGUYỄN THẢO MY	MY	Nữ	01/01/2012	TH THỐI TAM	5A	
21	HUỲNH HOÀI NAM	NAM	Nam	02/04/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.4	
22	NGUYỄN BẢO NGỌC	NGỌC	Nữ	04/04/2012	TH ÁP ĐÌNH	5/1	
23	NGUYỄN NGUYỄN NGỌC	NGỌC	Nữ	28/10/2012	TH TÂY BẮC LÂN	5A	
24	NGUYỄN NHƯ THẢO NGUYỄN	NGUYỄN	Nữ	09/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.2	
25	NGUYỄN VÂN NHI	NHI	Nữ	10/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
26	NGUYỄN NHẬT TRIỀU PHÁT	PHÁT	Nam	03/04/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.4	
27	PHAN LÊ DIỄM PHƯƠNG	PHƯƠNG	Nữ	21/04/2012	TH TAM ĐỒNG 2	5N	
28	VÕ ĐÔNG QUÂN	QUÂN	Nam	05/05/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
29	ĐINH NGUYỄN HOÀNG QUÂN	QUÂN	Nam	28/05/2012	NGUYỄN AN NINH	5E	
30	TRẦN MINH QUÂN	QUÂN	Nam	16/04/2012	TH TAM ĐỒNG	5B	
31	NGUYỄN THỦY TIỀN	TIỀN	Nữ	29/10/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.3	
32	NGUYỄN TIẾN THÀNH	THÀNH	Nam	12/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.3	
33	TRƯƠNG ĐÌNH QUỐC THẮNG	THẮNG	Nam	11/03/2012	TH TAM ĐỒNG	5D	
34	ĐINH NHẬT MINH THƯ	THƯ	Nữ	17/06/2012	TH MỸ HUỆ	5C	

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường cuối cấp	Lớp cuối cấp	Ghi chú
35	ĐÌNH KIỀU BẢO TRANG	TRANG	Nữ	25/10/2012	TH TÂY BẮC LÂN	5L	
36	VÕ THỊ ĐOAN TRINH	TRINH	Nữ	02/09/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5A	
37	CAI VŨ THANH TRÚC	TRÚC	Nữ	25/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
38	VÕ QUỐC TRUNG	TRUNG	Nam	22/12/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.8	
39	VŨ NGUYỄN MINH UYÊN	UYÊN	Nữ	05/08/2012	NAM KỶ KHỞI NGHĨA	5.6	
40	NGUYỄN VŨ HƯNG YÊN	Nam	Nam	21/04/2012	TH THỐI TAM	5B	
41	NGUYỄN ĐÌNH MINH ANH	ANH	Nam	01/08/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.1	
42	NGUYỄN ĐIỀU ANH	ANH	Nữ	18/01/2012	TH BÙI VĂN NGŨ	5.1	
43	ĐỖ NGỌC MINH CHÂU	CHÂU	Nữ	22/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
44	PHẠM TRẦN VĂN CHÂU	CHÂU	Nữ	27/11/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
45	NGUYỄN HỮU ĐẠI	ĐẠI	Nam	03/10/2012	TH BÙI VĂN NGŨ	5.1	
46	NGUYỄN ĐĂNG	ĐĂNG	Nam	29/12/2012	TH TÂY BẮC LÂN	5B	
47	PHẠM HỒ GIA HÂN	HÂN	Nữ	29/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.3	
48	NGUYỄN THÁI GIA HÂN	HÂN	Nữ	09/12/2012	TH MỸ HUỆ	5B	
49	TRẦN HUY HOÀNG	HOÀNG	Nam	08/8/2012	TÂY BẮC LÂN		
50	PHẠM KHÁNH HUY	HUY	Nam	26/03/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
51	LÊ NHÂN KIẾT	KIẾT	Nam	24/07/2012	TH MỸ HUỆ	5C	
52	NGUYỄN DUY KHANG	KHANG	Nam	09/01/2012	NAM KỶ KHỞI NGHĨA	5.5	
53	NGUYỄN ĐAN VĂN KHÁNH	KHÁNH	Nữ	26/10/2012	XUÂN THỐI THUƠNG	5B	
54	TÔ GIA KHIÊM	KHIÊM	Nam	14/01/2012	NGUYỄN AN NINH	5H	
55	PHẠM ĐĂNG KHÔI	KHÔI	Nam	21/12/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5E	
56	TRẦN MINH LONG	LONG	Nam	25/02/2012	TH THỐI TAM	5L	
57	ĐẶNG QUANG MINH	MINH	Nam	01/01/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
58	TRẦN NGỌC ĐÔNG MINH	MINH	Nữ	29/02/2012	TH BÙI VĂN NGŨ	5.1	
59	LÊ BẢO NGỌC	NGỌC	Nữ	04/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.8	
60	NGÔ BẢO NGỌC	NGỌC	Nữ	22/05/2012	NAM KỶ KHỞI NGHĨA	5.3	
61	ĐÌNH BẢO NGỌC	NGỌC	Nữ	22/02/2012	TH TAM ĐÔNG	5H	
62	LÊ QUỐC THÀNH NHÂN	NHÂN	Nam	26/07/2012	TH THỐI TAM	5G	
63	ĐỖ ĐÌNH PHONG	PHONG	Nam	22/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
64	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	PHÚC	Nam	26/11/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
65	VŨ NGỌC ÁI PHƯƠNG	PHƯƠNG	Nữ	31/05/2012	TH TAM ĐÔNG	5C	
66	TRẦN MINH QUÂN	QUÂN	Nam	14/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
67	NGUYỄN ANH QUÂN	QUÂN	Nam	20/03/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
68	TÔ NGỌC SONG QUYÊN	QUYÊN	Nữ	27/04/2012	TH THỐI TAM	5B	
69	TRẦN NGỌC DIỄM QUỲNH	QUỲNH	Nữ	26/02/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
70	TRẦN THỊ THÚY TIÊN	TIÊN	Nữ	15/08/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5H	
71	LƯƠNG VĨ TIẾN	TIẾN	Nam	08/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
72	HÀ DUY THANH	THANH	Nam	27/10/2012	TH TÂY BẮC LÂN	5A	
73	LÊ THỊ ANH THƠ	THƠ	Nữ	05/02/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5H	
74	VŨ HOÀNG KIM THƯ	THƯ	Nữ	30/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường cuối cấp	Lớp cuối cấp	Ghi chú
75	PHAN NGUYỄN MINH THY	THY	Nữ	16/01/2012	TH THỐI TAM	5E	
76	DƯƠNG TỔNG THANH VINH	VINH	Nam	17/04/2012	TH THỐI TAM	5I	
77	NGUYỄN HOÀNG THIÊN VƯƠNG	VƯƠNG	Nam	09/05/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
78	NGUYỄN PHƯƠNG VY	VY	Nữ	30/06/2012	TH THỐI TAM	5B	
79	TRẦN MINH TRỌNG	TRỌNG	Nam	11/12/2012	TH THỐI TAM	5B	
80	TRẦN QUÝ LAN ANH	ANH	Nữ	14/05/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
81	TRẦN LAN ANH	ANH	Nữ	17/04/2012	TH BÙI VĂN NGŨ	5.02	
82	VÕ ĐỨC DUY	DUY	Nam	04/01/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5D	
83	DƯ THÀNH ĐẠT	ĐẠT	Nam	13/11/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.8	
84	NGUYỄN PHẠM KIẾN ĐẠT	ĐẠT	Nam	21/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
85	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	HÀ	Nữ	20/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
86	PHẠM HOÀNG HẢI	HẢI	Nam	14/03/2012	TH TÂN XUÂN	5G	
87	TRẦN NGỌC HÂN	HÂN	Nữ	07/07/2012	TH THỐI TAM	5C	
88	ĐÀO PHAN LONG HUY	HUY	Nam	17/05/2012	TH THỐI TAM	5C	
89	HUỲNH QUỐC HUY	HUY	Nam	18/12/2012	TH BÙI VĂN NGŨ	5.02	
90	NGUYỄN TUẤN KIẾT	KIẾT	Nam	10/04/2012	TH ÁP ĐÌNH	5/2	
91	NGUYỄN HOÀNG KHANG	KHANG	Nam	18/08/2012	TH THỐI TAM	5E	
92	ĐỖ LÊ BẢO KHANG	KHANG	Nam	04/12/2012	TH THỐI TAM	5C	
93	TRẦN DUY KHANG	KHANG	Nam	21/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.4	
94	TRẦN THANH KHÔI	KHÔI	Nam	08/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
95	TRẦN NGỌC TRÚC LÂM	LÂM	Nữ	03/11/2012	NAM KỶ KHÔI NGHĨA	5.6	
96	MAI HOÀNG GIA LINH	LINH	Nữ	17/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.4	
97	PHÙNG KHÁNH LINH	LINH	Nữ	06/11/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.4	
98	VŨ PHẠM TRÀ MY	MY	Nữ	25/10/2012	TH BÙI VĂN NGŨ	5.02	
99	NGUYỄN DUY SƠN NAM	NAM	Nam	28/12/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
100	BÙI NGÔ BẢO NGỌC	NGỌC	Nữ	29/09/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.8	
101	LÂM NHƯ NGỌC	NGỌC	Nữ	09/08/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.8	
102	LƯƠNG NGUYỄN HOÀNG NHI	NHI	Nữ	24/06/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
103	NGUYỄN YÊN NHI	NHI	Nữ	20/07/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
104	LÊ HIỆU NHƯ	NHƯ	Nữ	02/11/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.7	
105	ĐỖ MINH PHÚ	PHÚ	Nam	09/10/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5G	
106	PHẠM ĐỖ MINH PHÚC	PHÚC	Nữ	05/05/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
107	NGUYỄN THIÊN PHÚC	PHÚC	Nam	09/04/2012	TH MỸ HUỆ	5E	
108	LÊ HOÀNG PHÚC		Nam	05/3/2012			
109	ĐẶNG THANH PHƯƠNG	PHƯƠNG	Nam	21/10/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.1	
110	LÊ BẢO PHƯƠNG	PHƯƠNG	Nữ	04/03/2012	NAM KỶ KHÔI NGHĨA	5.3	
111	NGUYỄN MINH QUÂN	QUÂN	Nam	08/11/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.8	
112	ĐỖ QUYÊN	QUYÊN	Nữ	27/11/2012	NAM KỶ KHÔI NGHĨA	5.2	
113	DƯƠNG TRÍ TÀI	TÀI	Nam	16/02/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.6	
114	LÊ THỊ THANH TUYỀN	TUYỀN	Nữ	30/08/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.8	

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Trường cuối cấp	Lớp cuối cấp	Ghi chú
115	HUỲNH NGỌC BẢO TRẦN	TRẦN	Nữ	03/12/2012	NGUYỄN THỊ NUÔI	5.5	
116	NGUYỄN NGHĨA TRÍ	TRÍ	Nam	02/03/2012	TH BÙI VĂN NGŨ	5.01	
117	ĐÀM TRẦN THANH TRỌNG	TRỌNG	Nam	19/07/2012	TH NGUYỄN AN NINH	5N	
118	TÔ BỬU TRƯỜNG	TRƯỜNG	Nam	03/03/2012	NGUYỄN AN NINH	5H	
119	BÙI NGUYỄN YẾN VY	VY	Nữ	21/04/2012	TH THỐI TAM	5D	